

Số: 94/2025/QĐST- HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 03 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 2340/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Cẩm T**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 290/51/19 Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lê Minh H**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: 290/51/19 Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 19/10/2023 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1978;

Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1971;

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Cẩm T và ông Lê Minh H thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Không có.

2.3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Huỳnh Thị Cẩm T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án mà bà T đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0054198 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh lập ngày 20/11/2024. Hoàn trả lại cho bà T số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 14, Quận 3, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Minh Thảo**